

CÁC BIỆN PHÁP HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN KHÓ KHĂN HIỆN NAY

TS. LÊ QUỐC PHƯƠNG

*Phó Giám đốc Trung tâm TT Công nghiệp và Thương mại
(Bộ Công Thương)*

TÌNH HÌNH KINH TẾ HIỆN NAY VÀ KHÓ KHĂN CỦA DOANH NGHIỆP

Kinh tế Việt Nam từ đầu năm 2011 đến nay

Kinh tế Việt Nam từ đầu năm 2011 đến nay đối mặt với nhiều khó khăn. Năm 2011 lạm phát lên đến 18,13% trong khi tăng trưởng GDP chỉ đạt 5,89%. Cuộc chiến chống lạm phát được bắt đầu với Nghị quyết 11 ngày 24/2/2011 của Chính phủ và được tiếp tục năm 2012 với Nghị quyết 01 ngày 5/1/2012 đã đạt kết quả khả quan. Lạm phát bắt đầu giảm tốc từ giữa năm 2011 và sang năm 2012 tiếp tục giảm mạnh. Tháng 6/2012 CPI lần đầu tiên giảm xuống mức âm (-0,26%) kể từ tháng 4/2009. CPI 6 tháng đầu năm 2012 chỉ còn 2,52% so với 13,29% của 6 tháng đầu năm 2011.

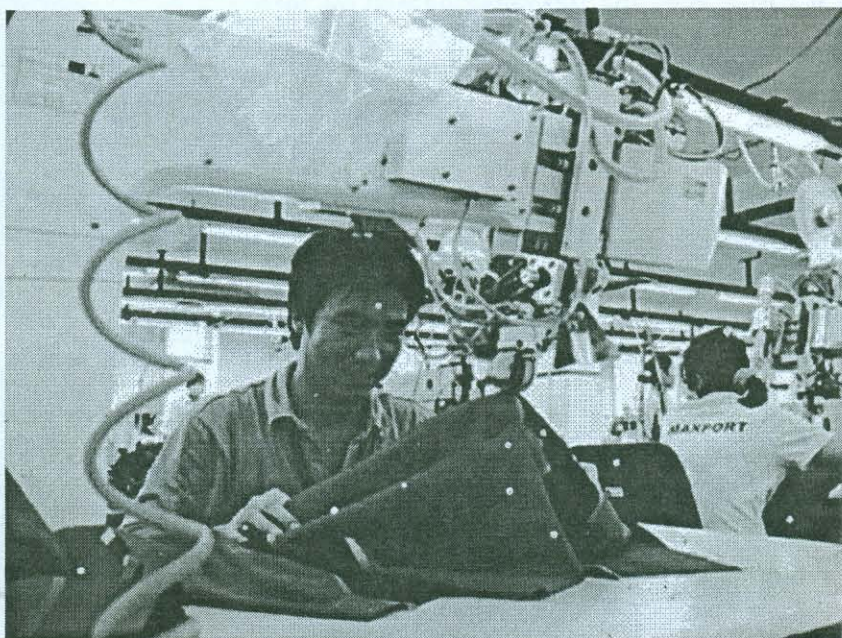
Tuy nhiên, do chính sách tiền tệ siết quá chặt, tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán giảm mạnh từ trung bình 30% trong các năm 2007-2010 xuống 12,37% năm 2011 và quý 1/2012 là 2%. Tăng trưởng tín dụng cũng giảm mạnh từ 27,7% - 51,4% giai đoạn 2007-2010 xuống 14,41% năm 2011 và trong các tháng đầu năm 2012 tăng trưởng âm (-1,71% trong 4 tháng đầu năm, -0,81% trong 5 tháng đầu năm), điều chưa từng xảy ra trước đây.

Trong bối cảnh đó, nền kinh tế đã xuất hiện dấu hiệu đình đốn. Tăng trưởng GDP 6 tháng đầu năm 2012 chỉ đạt 4,38%. Chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn nhiều so với 8,9% và 9,7% của 6 tháng đầu năm 2010 và 2011. Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp chế biến chế tạo chỉ tăng 3,8% so với 12,6% của cùng kỳ 2011.

Khó khăn của doanh nghiệp

Trong tình hình đó, các doanh nghiệp, xuong sống của nền kinh tế, gặp nhiều khó khăn. Năm 2011 có 53.000 doanh nghiệp giải thể và ngừng hoạt động. 4 tháng đầu năm 2012 thêm 30.400 nghìn doanh nghiệp giải thể và ngừng hoạt động (tăng 9,5% so với cùng kỳ 2011). Trong khi đó chỉ có 24.800 doanh nghiệp được thành lập với tổng vốn đăng ký 130 nghìn tỷ đồng (giảm 10,5% về số doanh nghiệp, 14,1% về vốn đăng ký so với cùng kỳ 2011). Như vậy, số doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động tăng mạnh trong khi số doanh nghiệp thành lập mới giảm mạnh. Đây là một hiện tượng bất thường chưa từng xảy ra đối với kinh tế Việt Nam, kể cả trong giai đoạn khủng hoảng tài chính châu Á 1996-1997 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu 2008-2009. Doanh nghiệp gặp khó khăn trong tình hình hiện nay do các nguyên nhân chính sau.

Chi phí đầu vào tăng cao, thể hiện ở các điểm



Thứ nhất, chi phí vốn tăng mạnh do lãi suất cao. Đối với phần lớn doanh nghiệp Việt Nam, tỷ trọng vay ngân hàng trong tổng vốn huy động rất cao. Trong khi đó, năm 2011 lãi suất cho vay của ngân hàng duy trì ở mức rất cao (20-25%), khiến chi phí vốn vượt quá sức chịu đựng của doanh nghiệp. Từ tháng 3/2012 đến tháng 6/2012, Ngân hàng Nhà nước, bằng biện pháp hành chính, liên tục “ép” lãi suất huy động từ 14% xuống 9%. Tuy nhiên, lãi suất cho doanh nghiệp vay chưa hạ ngay và mạnh như vậy.

Hơn nữa, để ngăn ngừa rủi ro trong bối cảnh hiện nay, các ngân hàng thương mại đưa ra điều kiện cho vay rất chặt chẽ (như doanh nghiệp phải trả hết nợ cũ, phải có đủ tài sản thế chấp, có phương án kinh doanh thật sự hiệu quả), khiến doanh nghiệp càng khó tiếp cận vốn. Kết quả là doanh nghiệp thiếu vốn để sản xuất kinh doanh trong khi các ngân hàng bị đóng băng vốn. Đó là lý do vì sao dư nợ tín dụng các tháng đầu năm 2012 liên tục âm.

Thứ hai, chi phí các đầu vào khác (điện, nước, xăng dầu, ga, vận tải, kho bãi, lương lao động) đều tăng mạnh trong năm 2011, và tiếp tục tăng những tháng đầu năm 2012. Chẳng hạn giá điện bình quân tăng 2 lần trong năm 2011 lên tổng cộng khoảng 21% và tháng 7/2012 tiếp tục tăng 5%

Dấu ra ách tắc. Chỉ số tồn kho hàng công nghiệp chế biến quý 1/2012 lên đến 34,9% so với cùng kỳ 2011. Tuy chỉ số này giảm dần xuống còn 32,1% tháng 4, 29,4% tháng 5 và 26% tháng 6, song vẫn rất cao so với mức hợp lý 12-15%. Hơn nữa, chỉ số tồn kho giảm dần chủ yếu là do các doanh nghiệp cắt giảm sản lượng sản xuất. Điều đó cho thấy hàng hóa sản xuất ra không tiêu thụ được hoặc tiêu thụ rất chậm.

Nợ xấu doanh nghiệp (và hệ thống ngân hàng) tăng mạnh. Theo công bố chính thức của Ngân hàng Nhà nước, tỷ lệ nợ xấu của toàn bộ hệ thống ngân hàng tăng từ 3,2% tháng 1/2012 lên 8,6% tổng dư nợ tín dụng vào 31/3/2012, tức là khoảng 202 nghìn tỷ đồng Nợ xấu tăng mạnh do 3 nguyên nhân chính sau.

Thứ nhất, doanh nghiệp không bán được hàng, do vậy không thu hồi được vốn để trả nợ vay cũ ngân hàng (do đó doanh nghiệp không được ngân hàng cho vay tiếp) cũng như để trả lương lao động và đầu tư tái sản xuất.

Thứ hai, một lượng lớn nợ xấu hiện nằm trong lĩnh vực bất động sản đang đóng băng.

Thứ ba, tình trạng nợ chéo (doanh nghiệp nợ lẫn nhau) càng làm vấn đề khó xử lý.

CÁC BIỆN PHÁP HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VƯỢT QUA KHÓ KHĂN

Các chính sách kích thích thương áp dụng trong thời kỳ kinh tế trì trệ

Khi nền kinh tế rơi vào tình trạng trì trệ, chính phủ - với vai trò là người quản lý và điều phối nền kinh tế đồng thời là người nắm giữ các nguồn lực quốc gia từ thu thuế của người dân và doanh nghiệp - thường đứng ra thực hiện các giải pháp chống suy giảm và kích thích nền kinh tế tăng trưởng trở lại. Các biện pháp mà nhiều chính phủ thường sử dụng trong trường hợp này là sự kết hợp của một số cách sau:

Kích cầu tiêu dùng để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm thông qua các hình thức

Hỗ trợ cho vay cá nhân tiêu dùng.

Giảm thuế VAT, giảm thuế trước bạ đối với để kích thích tiêu dùng.

Thực hiện chính sách tài khóa mở rộng thông qua các hình thức:

- Mở rộng đầu tư công (đặc biệt là đầu tư vào các dự án hạ tầng cơ sở lớn).

- Tăng chi tiêu công cho mua sắm chính phủ.

Hỗ trợ xuất khẩu thông qua các hình thức:

- Hỗ trợ lãi suất: cho doanh nghiệp xuất khẩu vay với lãi suất ưu đãi.

- Hỗ trợ tín dụng: ưu tiên tín dụng cho các doanh nghiệp xuất khẩu để phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất hàng xuất khẩu.

- Hỗ trợ xúc tiến thương mại.

- Đơn giản hóa thủ tục xuất và nhập khẩu.

- Điều hành tỷ giá theo hướng khuyến khích nhập khẩu (thường là phá giá đồng nội tệ)

- Hỗ trợ doanh nghiệp thông qua các hình thức

- Miễn, giảm, giãn nộp thuế (thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế VAT).

- Tạo điều kiện tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất.

- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn.

Hỗ trợ doanh nghiệp trong các hoạt động: đầu tư đổi mới công nghệ, đầu tư phát triển nguồn nhân lực, quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, tiếp cận thị trường.

Trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế toàn cầu 2008-2009, chính phủ nhiều nước trên thế giới đã sử dụng các biện pháp kích thích kinh tế khác nhau nhằm đưa nền kinh tế vượt qua giai đoạn suy thoái. Ở Việt Nam, năm 2009 Chính phủ cũng đã đưa ra gói giải pháp kích thích kinh tế trị giá khoảng 143.000

tỷ đồng (tương đương 8 tỷ USD) để giúp nền kinh tế vượt qua giai đoạn khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Hiệu quả và tác dụng thực sự của gói giải pháp kích thích kinh tế đó là điều cần phân tích cụ thể thêm. Song đánh giá một cách tổng quát, gói kích thích kinh tế đó đã giúp nền kinh tế vượt qua khó khăn, bước đầu phục hồi trở lại năm 2010 với mức tăng trưởng GDP 6,78% (so với 5,32% năm 2009).

Tuy nhiên, bối cảnh năm 2012 có nhiều điểm khác so năm 2009.

Thứ nhất, tình trạng của năm 2009 là suy giảm kinh tế và thiếu phát chủ yếu do tác động từ bên ngoài (khủng hoảng kinh tế thế giới), nên hướng xử lý chính là kích cầu tiêu dùng và kích thích sản xuất. Năm 2012, các khó khăn xuất phát chủ yếu từ trong nước, do nền kinh tế bị đình đốn trong khi lạm phát vẫn chưa hoàn toàn được kiềm chế, dẫn đến tình trạng vừa đình trệ vừa lạm phát. Do đó, một gói kích thích kinh tế tương tự như năm 2009 vào thời điểm hiện nay sẽ khiến lạm phát có thể bùng phát trở lại.

Thứ hai, nguồn lực của Nhà nước năm 2012 không còn được như năm 2009, do nền kinh tế tăng trưởng không cao trong 3 năm qua (tương ứng 5,32%, 6,78% và 5,89% năm 2009, 2010 và 2011).

Do vậy, trong hoàn cảnh cụ thể của năm 2012 sẽ rất khó có thể áp dụng các biện pháp kích thích kinh tế tương tự như năm 2009.

Các biện pháp cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp của Chính phủ

Nghị quyết 13 của Chính phủ. Trước dấu hiệu đình đốn

sản xuất và những khó khăn mà doanh nghiệp đang phải đối mặt, ngày 10/5/2012 Chính phủ đã ra Nghị quyết 13 về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh và hỗ trợ thị trường. Các biện pháp chủ yếu được đưa ra trong Nghị quyết 13 gồm:

Gia hạn thời gian nộp thuế: gia hạn nộp thuế VAT của tháng 4, 5, 6/2012 trong vòng 6 tháng; gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trong vòng 9 tháng. Mục đích là giúp doanh nghiệp có thêm vốn lưu động cho sản xuất trong một thời gian.

Miễn thuế môn bài năm 2012 đối với một số hộ (đánh bắt hải sản, sản xuất muối)

Giảm 50% tiền thuê đất phải nộp năm 2012 đối với một số tổ chức kinh tế (trong lĩnh vực du lịch, dịch vụ).

Trình Quốc hội xem xét và quyết định:

Giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2012 đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (trừ các lĩnh vực xổ số, bất động sản, chứng khoán, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, sản xuất hàng hóa-dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt).

Miễn thuế khoán giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp 2012 đối với cá nhân, hộ kinh doanh nhà cho thuê công nhân, người lao động, sinh viên, học sinh; hộ, cá nhân chăm sóc trông giữ trẻ; hộ, cá nhân, tổ chức cung ứng suất ăn ca công nhân (với điều kiện giữ ổn định giá cho thuê phòng trọ, giá trông giữ trẻ và giá cung ứng suất ăn ca như cuối năm 2011).

Theo ước tính của Bộ Tài chính, việc thực hiện các giải pháp trên khiến nguồn thu ngân

sách bị ảnh hưởng khoảng 29.000 tỷ đồng. Trong đó, số thuế miễn, giảm khoảng 14.000-16.000 tỷ đồng, tiền thuê đất khoảng 10.000 tỷ đồng, thuế đối hộ cho thuê nhà trọ tại các khu công nghiệp là khoảng 10 tỷ đồng, gia hạn thuế VAT từ 12.000-14.000 tỷ đồng.

Các biện pháp của Ngân hàng Nhà nước. Ngân hàng Nhà nước cũng liên tục đưa ra nhiều biện pháp nhằm giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn.

Các quyết định của Ngân hàng Nhà nước liên tiếp được đưa ra để hạ lãi suất huy động từ 14% xuống 13% (ngày 13/3/2012), 12% (ngày 11/4/2012), 11% (ngày 28/5/2012), 9% (ngày 11/6/2012).

Quyết định 780 ngày 23/4/2012 của Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ cho doanh nghiệp, nhằm giúp doanh nghiệp tiếp cận vốn ngân hàng thuận lợi hơn trong điều kiện chưa trả hết nợ cũ.

Thông tư 14 ngày 4/5/2012 của Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các ngân hàng thương mại cho vay với lãi suất 15% đối với 4 lĩnh vực ưu tiên là nông nghiệp, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ (từ 11/6/2012 lãi suất này hạ xuống còn 12%).

Ngân hàng Nhà nước yêu cầu các ngân hàng thương mại từ 15/7/2012 hạ lãi suất cho vay xuống dưới 15% đối với nợ cũ của các doanh nghiệp.

Các biện pháp đưa ra trong Nghị quyết 13 của Chính phủ cũng như các biện pháp của Ngân hàng Nhà nước là nhằm tích cực hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, từ nhận định nêu trên về sự khác

nhau giữa bối cảnh năm 2009 và năm 2012, cần có nhận thức đúng về các giải pháp đó.

Thứ nhất, quy mô của các biện pháp đưa ra trong Nghị quyết 13 khiêm tốn hơn nhiều so với gói kích cầu năm 2009 (29.000 tỷ năm 2012 so với 143.000 nghìn tỷ năm 2009), do nguồn lực Nhà nước hiện nay có khác trước.

Thứ hai, đây chủ yếu được xem là các giải pháp hỗ trợ cho sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn, chứ không mang tính chất các giải pháp kích thích toàn bộ nền kinh tế như năm 2009 (trong đó gồm cả kích thích sản xuất và kích cầu tiêu dùng).

Thứ ba, đối với doanh nghiệp là đối tượng thụ hưởng, các biện pháp được thực hiện chủ yếu dưới dạng miễn, giảm, hoãn nộp thuế đối với một số đối tượng, tức là chỉ hỗ trợ doanh nghiệp ở mức độ tương đối hạn chế.

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT

Bên cạnh các biện pháp được Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước đưa ra, tác giả xin khuyến nghị một số chính sách bổ sung nhằm hỗ trợ hiệu quả cho doanh nghiệp trong tình hình hiện nay.

Thứ nhất, xử lý nợ xấu một cách hiệu quả. Một trong những nguyên nhân cơ bản khiến hiện nay doanh nghiệp khó tiếp cận được nguồn vốn vay ngân hàng là nhiều doanh nghiệp do không tiêu thụ được sản phẩm đầu ra nên không có tiền để trả nợ vay cũ, do vậy không được ngân hàng cho vay tiếp. Một trong những biện pháp hiệu quả được nhiều nước áp dụng là mua lại nợ xấu của doanh nghiệp.

Trong bối cảnh Việt Nam hiện chưa hình thành được thị trường

mua bán nợ xấu thực sự như ở các nền kinh tế phát triển, Chính phủ cần đứng ra mua lại nợ xấu của các doanh nghiệp còn khả năng sản xuất - kinh doanh, giúp doanh nghiệp tiếp cận được vốn vay ngân hàng để tiếp tục sản xuất - kinh doanh. Bộ Tài chính cũng đã lập Công ty Mua bán nợ (DATC) từ năm 2004. Tuy nhiên, do vốn của Công ty này khá nhỏ (hiện khoảng 2000 tỷ đồng) trong khi nợ xấu trong toàn bộ nền kinh tế hiện lên đến trên 200 nghìn tỷ đồng, nên Công ty này không đủ khả năng xử lý tình trạng hiện nay. Trong bối cảnh đó, Chính phủ cần nhanh chóng thành lập một công ty mua bán nợ (trực thuộc Bộ Tài chính hoặc Ngân hàng Nhà nước) với tiềm lực lớn hơn nhiều (hàng trăm nghìn tỷ đồng) để giúp xử lý nợ xấu trong giai đoạn khó khăn hiện nay.

Thứ hai, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp. Trước đây, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 28%. Từ năm 2008 thuế suất này đã được giảm xuống 25%. Tuy nhiên, đây vẫn được xem là mức tương đối cao, đặc biệt xét trong tình hình khó khăn hiện nay của doanh nghiệp. Do vậy, một trong những biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp là giảm mức thuế này xuống nữa, còn 22% hoặc thậm chí 20%. Đây được xem là biện pháp thiết thực và hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp đang rất thiếu vốn trong giai đoạn hiện nay.

Nếu áp dụng biện pháp này, thu ngân sách từ thuế doanh nghiệp có thể giảm trong ngắn hạn. Song trong dài hạn, khi các doanh nghiệp đã vượt qua được khó khăn và phục hồi sản xuất, doanh thu của doanh nghiệp sẽ tăng lên mạnh mẽ, kéo theo lượng thuế thu được của Nhà nước sẽ tăng mạnh.

Thứ ba, có biện pháp kích cầu tiêu dùng hợp lý giúp doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm. Các giải pháp mà Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước đưa ra gần đây chủ yếu là để hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn. Song khó khăn của doanh nghiệp hiện nay không chỉ là vốn mà còn là khó tiêu thụ sản phẩm do sức mua quá yếu. Do vậy, cần có biện pháp kích cầu tiêu dùng để vừa giúp doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm trong khi vẫn ngăn ngừa lạm phát trở lại. Một trong những biện pháp kích cầu tiêu dùng hợp lý là cho vay cá nhân để mua nhà đối với những người có nhu cầu thực. Thực hiện tốt biện pháp này sẽ giúp phá băng thị trường bất động sản, từ đó giúp xử lý một tỷ lệ lớn nợ xấu đang nằm trong lĩnh vực này. Ngoài ra, thị trường bất động sản hồi phục trở lại sẽ kéo theo sự hồi phục của hàng loạt ngành sản xuất quan trọng khác như xi măng, sắt thép, vật liệu xây dựng.

Thứ tư, tạo ra một môi trường đầu tư và kinh doanh năng động hơn. Các giải pháp của Chính phủ cũng như các đề xuất nêu trên đây chủ yếu mang tính ngắn hạn và tình thế, nhằm kịp thời giúp đỡ doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay. Để thực sự hỗ trợ doanh nghiệp một cách căn bản, cần có các giải pháp mang tính tổng thể và dài hạn. Đó là cải thiện môi trường kinh doanh và cải cách thể chế mạnh mẽ hơn nữa, nhằm tạo ra một môi trường đầu tư và kinh doanh mới, có khả năng thu hút và tạo ra các nguồn lực đầu tư mới và lực lượng doanh nghiệp mới năng động hơn, cạnh tranh, sáng tạo hơn và hiệu quả hơn./.